

CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO

Địa chỉ: 75 Yên Ninh - Ba Đình - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2009

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

		ĐVT: VND			
CHỈ TIÊU		Mã số	Quý II		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này
			Năm nay	Năm trước	Năm nay
					Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	172.388.932.660	213.685.536.976	349.335.402.678
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	1.623.357.040	1.391.693.784	3.813.728.435
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	170.765.575.620	212.293.843.192	345.521.674.243
4	Giá vốn hàng bán	11	118.557.744.891	175.164.981.465	315.077.546.707
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	52.207.830.729	37.128.861.727	94.924.173.620
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.320.250.735	1.958.471.366	2.619.574.094
7	Chi phí tài chính	22	1.332.575.941	1.711.723.009	2.603.300.109
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23	970.718.481	1.711.723.009	1.830.074.562
8	Chi phí bán hàng	24	25.450.267.594	16.126.045.927	42.346.576.113
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	8.114.034.319	9.313.640.928	18.252.948.397
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	18.631.203.610	11.935.923.229	34.340.923.095
11	Thu nhập khác	31	134.848.485	129.777.206	200.303.030
12	Chi phí khác	32	106.998.684	2.270.404	172.443.650
13	Lợi nhuận khác	40	27.849.801	127.506.802	27.859.380
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	18.659.053.411	12.063.430.031	34.368.782.475
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51	4.664.763.353	441.735.083	8.592.195.619
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	13.994.290.058	11.621.694.948	25.776.586.856
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	-	-	-

Hà nội, ngày 23 tháng 7 năm 2009

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc